TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Châu; bà Dương Thị Thoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 19/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/7/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị L - Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn K - Sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn K kết hôn vào ngày 10/12/2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Sau đó, vì điều kiện kinh tế gia đình, anh K đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Từ khi anh K đi làm, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung về tiền bạc, con cái dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, chị và anh K không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn anh K theo quy định của pháp luật.

Về con: Vợ chồng chị có 03 con chung là Đoàn Thị Kim O - Sinh ngày: 29/7/2003; Đoàn Kim A – Sinh ngày: 14/10/2012 và Đoàn Tiến Q - Sinh ngày: 06/10/2014. Hiện cháu Kim O đã đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết; còn cháu Kim A và cháu Tiến Q đang ở với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, anh K đã biết được chị L khởi kiện xin ly hôn anh ra Tòa án nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị L, cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Đoàn Văn K. Về con: Giao cháu Đoàn Kim A – Sinh ngày: 14/10/2012 và Đoàn Tiến Q - Sinh ngày: 06/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đoàn Văn K. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Đoàn Văn K biết việc chị Trịnh Thị L xin ly hôn anh. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh K vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 02/11/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh K vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc anh K không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên

theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Đoàn Văn K kết hôn ngày 10/12/2002, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc và có 03 con chung. Sau đó, vì điều kiện kinh tế gia đình, anh K đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Từ khi anh K đi làm, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung về tiền bạc, con cái dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân, chị L và anh K không còn quan tâm đến nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2021, đại diện thôn 3, xã A cho biết anh K và chị L sau ngày kết hôn về chung sống tại nhà anh K, anh K đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, gần đây chị L và anh K xảy ra mâu thuẫn, chị L cùng con làm một cái quán ra đầu làng bán hàng và ở luôn tại đó, những lần anh K về không thấy chị L trở về nhà chồng.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh K có 03 con chung là Đoàn Thị Kim O - Sinh ngày: 29/7/2003; Đoàn Kim A – Sinh ngày: 14/10/2012 và Đoàn Tiến Q - Sinh ngày: 06/10/2014. Hiện cháu Kim O đã đến tuổi trưởng thành, chị L không yêu cầu; còn cháu Kim A và Tiến Q, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả con. Nguyện vọng của cháu Kim A và Tiến Q là được ở với mẹ.

HĐXX thấy, từ khi chị L làm đơn khởi kiện ra Tòa, anh K không có ý kiến gì về việc nuôi con, cháu Kim A và cháu Tiến Q đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên xử giao cả 02 cháu Kim A và Tiến Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị L, cho chị L được ly hôn anh Đoàn Văn K.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Đoàn Kim A – Sinh ngày: 14/10/2012 và Đoàn Tiến Q - Sinh ngày: 06/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011093 ngày 26/7/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Th, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển